



NƠI RỘNG NHỊP TĂNG

*Cổ phiếu hôm nay: POW, PVD,
PVS*

BẢN TIN SÁNG 04/01/2024



Nhìn lại HÀNH TRÌNH ĐẦU TƯ

Năm **2023** Trên  **iDragon Pro**



Xem ngay!

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1144,1 ▲1,10% **VN30** 1144,8 ▲1,17% **HNX-Index** 231,6 ▲0,72%

- ❖ Sau diễn biến hụt hơi từ phiên trước, thị trường bước vào phiên giao dịch mới với sắc đỏ. Tuy nhiên mức giảm điểm tương đối thấp và thị trường dần hồi phục trở lại. Mặc dù lấy lại sắc xanh nhưng giao dịch khá chậm rãi. Thị trường chỉ thực sự khởi sắc khi gần về cuối phiên giao dịch.
- ❖ Với diễn biến khởi sắc trở lại của thị trường, nhiều nhóm ngành đã lấy lại sắc xanh, đồng thời diễn biến tăng giá được lan tỏa ra nhiều cổ phiếu. Nhóm Ngân hàng tiếp tục là nhóm hỗ trợ về mặt điểm số và tâm lý nhà đầu tư. Bên cạnh đó nhóm Bán lẻ, nhóm Thép, nhóm Xây dựng và Vật liệu xây dựng ... cũng có diễn biến sôi động. Đồng thời nhóm cổ phiếu có vốn hóa nhỏ cũng có diễn biến tích cực.
- ❖ Mặc dù suy yếu đầu phiên nhưng thị trường đã nhanh chóng hồi phục trở lại và giữ vững trên ngưỡng 1.130 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung hạ nhiệt sau phiên chốt lời.
- ❖ Với tín hiệu giữ vững nhịp tăng, dự kiến thị trường sẽ dần hướng đến vùng cản 1.150 – 1.160 điểm trong thời gian tới để kiểm tra nguồn cung. Tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng nguồn cung gia tăng mạnh tại vùng cản này.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng nơi rộng nhịp tăng, đồng thời có thể cân nhắc mua ngắn hạn tại các cổ phiếu đã tạo nền tích lũy và có động thái khởi sắc trong thời gian gần đây.
- ❖ Tuy nhiên, trong ngắn hạn vẫn nên tận dụng nhịp tăng của thị trường để chốt lời đối với các cổ phiếu đã tăng đến vùng kháng cự.



Thế giới Thị trường

Dow Jones sụt gần 300 điểm, Nasdaq Composite có phiên giảm mạnh nhất trong gần 3 tháng

Chỉ số Nasdaq Composite giảm phiên thứ 2 liên tiếp kể từ đầu năm mới, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất trong gần 3 tháng. [Xem thêm](#)

Thế giới Vĩ mô

Thị trường cần đặc biệt chú ý tới biên bản cuộc họp tháng 12 của FED: Có thể cắt giảm lãi suất vào 2024 nhưng 'chưa có gì là chắc chắn'

Các quan chức của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) trong cuộc họp gần nhất cho biết có khả năng họ sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay nhưng vẫn có những quan điểm trái chiều. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Sụt 1.5%, vàng thế giới có phiên giảm mạnh nhất trong hơn 3 tuần

Giá vàng giảm vào ngày thứ Tư (03/01), ghi nhận phiên có mức giảm phần trăm mạnh nhất trong hơn 3 tuần, sau khi biên bản cuộc họp chính sách mới nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cho thấy sự không chắc chắn về thời điểm hạ lãi suất. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Giá dầu tăng hơn 3% khi Mỹ cảnh báo nhóm Houthi

Giá dầu tăng hơn 3% vào ngày thứ Tư (03/01), khi Mỹ cảnh báo phiến quân Houthi về các cuộc tấn công tiếp theo ở Biển Đỏ và Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cam kết sẽ tiếp tục đoàn kết trong việc hỗ trợ giá dầu. [Xem thêm](#)

Trong nước Tiền tệ

Vì sao Ngân hàng Nhà nước thay đổi cơ chế điều hành room tín dụng trong năm 2024?

Việc thay đổi trong cơ chế điều hành hạn mức tín dụng mang thông điệp đến các ngân hàng là vốn đưa vào nền kinh tế trong năm nay phải mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và có trách nhiệm hơn. [Xem thêm](#)

Trong nước Chính sách

Bộ Công Thương: Không để thiếu hụt nguồn cung xăng dầu trong mọi tình huống

Bộ Công Thương yêu cầu theo dõi chặt việc thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu năm 2024 của các thương nhân đầu mối xăng dầu, không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung trong mọi tình huống. [Xem thêm](#)

Trong nước Xăng dầu

Giá xăng dầu có thể giảm 350 đồng/lít trong kỳ điều chỉnh đầu tiên năm 2024?

Các doanh nghiệp dự báo trong kỳ điều hành ngày 4/1, giá xăng có thể hạ 50-150 đồng/lít. Trong khi đó, giá dầu diesel dự kiến giảm 300-350 đồng/lít. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành

Tăng trưởng tín dụng 2024 sẽ linh hoạt theo nhu cầu vốn

Ngân hàng Nhà nước nhấn mạnh việc cấp tăng trưởng tín dụng 15% cho năm 2024 là thách thức không nhỏ trong bối cảnh kinh tế khó khăn vẫn còn kéo dài. Tuy nhiên, Phó thống đốc Đào Minh Tú cho biết hạn mức tăng trưởng tín dụng sẽ được điều chỉnh linh hoạt trong mục tiêu đảm bảo nhu cầu vốn của nền kinh tế. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/01/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
15/01/2024	Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
18/01/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 01 (VN30F2401)
29/01/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/01/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
03/01/2024	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
03/01/2024	Mỹ	Thành viên FOMC - Barkin phát biểu
04/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
04/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
04/01/2024	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
05/01/2024	Châu Âu	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) Châu Âu tháng 12
06/01/2024	Mỹ	Thành viên FOMC - Barkin phát biểu
10/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
11/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
11/01/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 12
12/01/2024	Mỹ	Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
12/01/2024	Trung Quốc	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Trung Quốc tháng 12
12/01/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) Mỹ tháng 12
17/01/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 12
17/01/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ tháng 12
17/01/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 12
17/01/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 12
18/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
18/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
24/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
25/01/2024	Châu Âu	BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ
26/01/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 12
31/01/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2022	2023F	2022	2023F	2022	2023F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,5	29.500	50.000	69,5%	-19,5	-25,2	-31,7	-3,3	4,3	4,5	1,0
HOSE	MSN	97,9	68.400	95.700	39,9%	-14,0	2,8	-58,3	-65,6	17,7	42,3	3,7
UPCoM	NTC	4,6	191.500	256.000	33,7%	0,0	-13,2	0,0	-0,1	13,8	14,8	6,4
HOSE	IMP	4,0	57.000	74.000	29,8%	29,8	20,4	23,7	35,5	21,0	12,7	2,0
HOSE	SIP	11,8	65.100	84.000	29,0%	0,0	6,2	0,0	-7,7	#N/A N/A	6,2	3,4
HOSE	REE	23,5	57.500	74.000	28,7%	61,3	-4,7	45,0	-14,6	13,8	9,2	1,4
HOSE	KBC	24,2	31.550	40.000	26,8%	-77,5	683,8	97,8	94,9	22,3	5,5	1,3
HOSE	DBD	3,9	52.600	65.800	25,1%	-0,2	12,6	29,0	21,4	#N/A N/A	12,5	2,8
UPCoM	ACV	139,1	63.900	77.600	21,4%	191,1	36,6	801,8	4,9	178,0	8,4	3,2
HOSE	MWG	62,1	42.450	51.500	21,3%	8,5	-8,1	-16,3	-89,7	13,2	49,0	2,7
HOSE	MBB	98,3	18.850	22.600	19,9%	23,4	8,9	37,7	15,5	8,1	4,0	1,1
UPCoM	HND	7,0	13.900	16.500	18,7%	16,4	6,3	25,3	-21,2	18,7	9,9	1,1
UPCoM	QNS	16,2	45.500	54.000	18,7%	12,6	30,8	2,5	57,2	11,5	6,9	1,8
HOSE	ACB	95,0	24.450	29.000	18,6%	22,2	13,7	42,5	16,7	9,9	5,1	1,4
HOSE	TCB	113,1	32.100	38.000	18,4%	10,3	-0,9	11,6	-10,5	6,4	5,3	0,9
HOSE	OCB	27,6	13.450	15.900	18,2%	-4,3	13,1	-20,3	25,8	6,4	5,9	1,0

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 04/01/2024 (*)	11,200 – 11,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	12,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	8.7% - 11.6%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	14,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	21.7% - 25%
Giá cắt lỗ	10,500

Giá mục tiêu cơ bản

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Điện
Vốn hóa (tỷ đồng)	26.697
SLCPĐLH (triệu cp)	2.342
KLBQ 3 tháng (nghìn cp)	4.869
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	55
SH NĐTNN còn lại (%)	44,9%
ĐĐ giá 52 tuần (nghìn đồng)	10,600-14,100

TÀI CHÍNH

	2021A	2022A	2023F
Doanh thu (tỷ đ)	24.561	28.224	29.684
LNST (tỷ đ)	1.799	2.061	1.251
ROA (%)	3,4	3,8	2,4
ROE (%)	6,2	6,9	4,2
EPS (đồng)	757	871	524
Giá trị sổ sách (đồng)	12.229	13.031	13.346
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	23,1	12,2	21,8
P/B (x) (*)	1,4	0,8	0,9

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Q3/2023, POW đạt tổng doanh thu hợp nhất 5.823 tỷ đồng (-5% svck), LNST đạt 52 tỷ đồng (-74% svck). KQKD sụt giảm do một số nhà máy điện có sản lượng sụt giảm trong Q3/2023 như thủy điện Hòa Na (LNST giảm 39% svck), nhà máy Đakđrinh (lỗ 40 tỷ đồng), nhà máy Nhơn Trạch 2 đại tu từ 7/9/2023 (NT2 lỗ 123 tỷ đồng).
- ❖ Tổng sản lượng phát điện tháng 10&11/2023 tạm tính là 2,31 tỷ kWh (-6% svck), nguyên nhân sụt giảm tiếp tục tới từ nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mới chỉ vận hành lại sau đại tu kể từ sau ngày 31/10/2023. Bên cạnh đó, giá thị trường toàn phần FMP cũng tiếp tục giảm do tình trạng mưa lớn tại khu vực các tỉnh Trung Bộ. Lũy kế tháng 10&11, POW ghi nhận tổng doanh thu bán điện tạm tính 4.572 tỷ đồng (+3% svck) và lũy kế 11 tháng ghi nhận 27.000 tỷ đồng.
- ❖ Ước tính năm 2023, POW sản xuất 14,9 tỷ kWh điện, tổng doanh thu ước đạt 30,6 nghìn tỷ đồng và LNTT ước đạt 1.326,6 tỷ đồng (giảm 53% so với năm 2022, do đó có khả năng POW chưa ghi nhận tiền bồi thường bảo hiểm cho nhà máy Vũng Áng 1 và có thể hạch toán trong năm 2024 ước tính khoảng 300 tỷ đồng). Hiện POW đang giao dịch tại mức PE dự phóng cho năm 2023 khoảng 25 lần và PB khoảng 0,8 lần.

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ POW đang trong vùng thăm dò 11.1 - 11.4 nhưng POW luôn được hỗ trợ và mức giá có chiều hướng dần nâng lên. Đồng thời tín hiệu tăng hiện tại cho thấy khả năng vượt cản và tăng giá của POW trong ngắn hạn.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 04/01/2024 (*)	27,900 – 28,300
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	30,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	6% - 7.5%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	33,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	16.6% - 18.3%
Giá cắt lỗ	25,900

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Dầu khí
Vốn hóa (tỷ đồng)	15.676
SLCPĐLH (triệu cp)	556
KLBQ 3 tháng (nghìn cp)	5.353
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	145
SH NĐTNN còn lại (%)	25,4%
ĐB giá 52 tuần (nghìn đồng)	18,400-29,100

TÀI CHÍNH

	2021A	2022A	2023F
Doanh thu (tỷ đ)	3.995	5.432	5.279
LNST (tỷ đ)	20	-103	477
ROA (%)	0,1	-0,5	2,3
ROE (%)	0,1	-1,0	4,2
EPS (đồng)	46	-207	858
Giá trị sổ sách (đồng)	32.234	24.904	25.463
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	-	-	33,0
P/B (x) (*)	0,9	0,7	1,0

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Trong Q3/2023, PVD đạt doanh thu 1.381 tỷ đồng tăng 11% svck trong khi LNST cổ đông công ty mẹ đạt 151 tỷ đồng so với mức lỗ 34 tỷ đồng trong cùng kỳ năm ngoái. Dịch vụ khoan vẫn là động lực tăng trưởng chính trong Q3/2023 nhờ giá thuê giàn cũng như hiệu suất sử dụng giàn tăng. Ngoài ra, PVD còn ghi nhận 70 tỷ đồng còn lại từ tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng khoan với Valeura.
- ❖ Trong Q4/2023, lợi nhuận của PVD không có gì đột biến khi công ty không còn ghi nhận khoản bồi thường như 2 quý trước. Lợi nhuận chủ yếu đến từ hoạt động khoan và dịch vụ giếng khoan. Gần đây, PVD đã ước tính LNST cả năm 2023 ở mức 400 tỷ đồng. Cho năm 2024, LNST của PVD dự kiến tăng 70% khi giá cho thuê giàn tăng 11% và công ty cũng đã đảm bảo hoạt động các giàn cả năm 2024 bằng các hợp đồng dài hạn.
- ❖ PVD cũng đang trong quá trình tìm kiếm giàn khoan mới để mở rộng hoạt động kinh doanh của mình trong bối cảnh nhu cầu giàn khoan khu vực tăng cao. Đặc biệt các hoạt động thăm dò tìm kiếm của Việt Nam sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ trong các năm tới. Hoạt động liên tục cải thiện là cơ sở để PVD có thể được định giá ở mức cao hơn trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ PVD vẫn trong vùng thăm dò 27.8 - 28.5 nhưng tín hiệu dòng tiền đang có động thái dần tăng. Đồng thời PVD vẫn đang được hỗ trợ khá tốt khi lùi bước. Dự kiến PVD sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 04/01/2024 (*)	37,700 – 38,300
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	41,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	7% - 8.8%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	45,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	17.5% - 19.4%
Giá cắt lỗ	35,300
Giá mục tiêu cơ bản	

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Trong Q3/2023, PVS công bố doanh thu 4.176 tỷ đồng, 19% svck. Tuy nhiên, biên LNG đã giảm còn 4,3% từ mức 5,8% trong Q3/2022 và chi phí quản lý trong Q3/2023 tăng 55% svck. Do đó, LNST cổ đông công ty mẹ giảm 27% svck xuống còn 141 tỷ đồng. Trong 9T2023, LNST cổ đông công ty mẹ tăng 39,6% svck lên 580 tỷ đồng nhờ thu nhập tài chính thuần tăng 36,4% svck lên 402 tỷ đồng.
- ❖ Trong 2023, công ty ước tính doanh thu đạt 20.224 tỷ đồng, tăng 18% svck. LNTT năm 2023 là 1.098 tỷ đồng, giảm 6,3% svck. Thời gian vừa qua, PVS đã được trao làm tổng thầu nhiều hạng mục dự án Lô B với tổng giá trị hơn 1 tỷ USD. Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng mảng M&C sẽ là động lực tăng trưởng chính khi ghi nhận các dự án điện gió cũng như một phần dự án Lô B. Ngoài ra, công ty còn có khả năng trúng thêm các dự án Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng 2 GD2
- ❖ Về dài hạn, PVS vẫn đang trong quá trình dịch chuyển từ mảng năng lượng truyền thống sang mảng năng lượng tái tạo. Đây vẫn sẽ là mảng tiềm năng với khả năng tăng trưởng cao khi PVS vừa tham gia với tư cách là nhà phát triển cũng như làm tổng thầu xây lắp. Hiện cổ phiếu đang được giao dịch ở mức P/E 20,6x.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Khai khoáng
Vốn hóa (tỷ đồng)	18.258
SLCPĐLH (triệu cp)	478
KLBQ 3 tháng (nghìn cp)	5.852
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	217
SH NĐTNN còn lại (%)	27,8%
ĐB giá 52 tuần (nghìn đồng)	21,985-40,200

TÀI CHÍNH

	2021A	2022A	2023F
Doanh thu (tỷ đ)	14.260	16.373	19.725
LNST (tỷ đ)	675	884	895
ROA (%)	2,6	3,5	3,4
ROE (%)	3,5	6,2	7,0
EPS (đồng)	887	1.575	1.686
Giá trị sổ sách (đồng)	24.855	25.564	26.587
Cổ tức tiền mặt (đồng)	800	700	700
P/E (x) (*)	30,8	13,6	22,4
P/B (x) (*)	1,1	0,8	1,4

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Mặc dù có diễn biến thận trọng trong thời gian gần đây nhưng PVS vẫn đang được hỗ trợ và nguồn cung tương đối thấp. Dự kiến PVS sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 38 và có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
04/01	POW	POW đang trong vùng thăm dò 11.1 - 11.4 nhưng POW luôn được hỗ trợ và mức giá có chiều hướng dần nâng lên. Đồng thời tín hiệu tăng hiện tại cho thấy khả năng vượt cản và tăng giá của POW trong ngắn hạn.
	PVD	PVD vẫn trong vùng thăm dò 27.8 - 28.5 nhưng tín hiệu dòng tiền đang có động thái dần tăng. Đồng thời PVD vẫn đang được hỗ trợ khá tốt khi lùi bước. Dự kiến PVD sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.
	PVS	Mặc dù có diễn biến thận trọng trong thời gian gần đây nhưng PVS vẫn đang được hỗ trợ và nguồn cung tương đối thấp. Dự kiến PVS sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 38 và có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.
	SGP	Sau nhịp tăng vượt cản 16.8, SGP có diễn biến thăm dò trên vùng này trong vài phiên gần đây. Diễn biến ổn định và nguồn cung không lớn nên có khả năng SGP sẽ tiếp tục được hỗ trợ và nới rộng nhịp tăng trong thời gian tới.
	VHC	Mặc dù mức tăng thấp nhưng VHC dần tăng trong nhiều phiên, đồng thời tín hiệu dòng tiền đang được cải thiện. Có khả năng VHC sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng trong thời gian tới.
	VNIndex	VN-Index giữ vững trên ngưỡng 1.130 điểm và nới rộng nhịp tăng. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung hạ nhiệt sau phiên chốt lời. Dự kiến VN-Index sẽ dần hướng đến vùng cản 1.150 – 1.160 điểm trong thời gian tới để kiểm tra nguồn cung. Tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng nguồn cung gia tăng mạnh tại vùng cản này.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
02/01	VCG	25.10	24.50	26.50	28.00	22.90		2.4%		1.3%
29/12	PAN	20.60	20.00	21.50	23.00	18.50		3.0%		1.3%
29/12	PLX	34.90	34.50	36.50	39.00	32.80		1.2%		1.3%
25/12	TCB	32.60	30.70	33.00	35.00	29.70		6.2%		1.5%
25/12	VRE	23.25	23.00	25.00	26.50	21.90		1.1%		1.5%
13/12	MWG	43.20	42.00	47.00	50.00	40.30	40.30	-4.0%	Cắt lỗ 18/12	-3.2%
12/12	SKG	14.75	14.80	16.50	17.70	13.90		-0.3%		1.7%
11/12	CTG	27.60	26.80	28.50	30.00	25.90		3.0%		1.8%
07/12	CTD	71.00	65.00	72.00	80.00	62.90	62.90	-3.2%	Cắt lỗ 13/12	-1.1%
07/12	VLB	38.10	35.20	39.00	43.00	33.80		8.2%		1.6%
07/12	CTI	15.65	14.70	16.80	17.80	13.90		6.5%		1.6%
07/12	IJC	14.25	14.30	15.80	17.30	13.40		-0.3%		1.6%
07/12	VCG	25.10	23.80	26.00	28.00	22.40	24.90	4.6%	Đóng 14/12	-1.4%
05/12	HCM	24.80	30.70	33.00	36.00	28.90	31.45	2.4%	Đóng 14/12	-0.9%
05/12	VIP	11.30	11.40	12.50	13.50	10.90		-0.9%		2.1%
04/12	BAF	26.35	25.60	28.00	30.00	24.40		2.9%		3.8%
04/12	TIP	23.65	25.00	27.00	29.50	23.90	23.90	-4.4%	Cắt lỗ 18/12	-0.9%
23/11	EIB	18.80	18.90	20.50	22.00	17.90	19.20	1.6%	Đóng 14/12	0.6%
23/11	PVP	14.10	13.70	15.00	16.00	13.20	13.80	0.7%	Đóng 14/12	0.6%
21/11	BAF	26.35	25.60	28.00	30.00	23.70	25.50	-0.4%	Đóng 14/12	0.6%
14/11	TIP	23.65	23.00	26.00	27.00	21.90	25.40	10.4%	Đóng 21/11	0.9%
13/11	VHM	43.40	41.40	46.00	48.00	38.90	38.95	-5.9%	Đóng 20/11	0.2%
09/11	CTI	15.65	14.65	16.00	17.00	13.90		6.8%		2.7%
Hiệu quả Trung bình								1.8%		0.8%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	1.00%	1.00%
1	7.70%	7.00%
2	8.00%	7.30%
3	8.20%	7.60%
4	8.50%	7.90%
5	8.70%	8.20%
6	9.00%	8.60%
7	9.20%	8.70%
8	9.30%	8.80%

Ghi chú:

- **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



VÔ VÀN ƯU ĐÃI & QUÀ TẶNG HẤP DẪN

Ưu đãi Dịch vụ
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ
chăm sóc
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vpsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vpsc.com.vn
MST: 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG
Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Nhân viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)